

Số: /KH-UBND

Na Dương, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác tư pháp năm 2026, định hướng công tác giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Na Dương

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Lạng Sơn; định hướng của Bộ Tư pháp về công tác Tư pháp nhiệm kỳ 2026 - 2030 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai công tác tư pháp năm 2026, định hướng công tác giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, UBND xã Na Dương ban hành kế hoạch triển khai công tác tư pháp năm 2026, định hướng công tác giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Na Dương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Chương trình công tác năm 2026 của Sở Tư pháp, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh bằng các nhiệm vụ, hoạt động và tiêu chí cụ thể, thiết thực, phù hợp với nhiệm vụ chính trị và đặc điểm tình hình của xã, nhằm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026; phục vụ yêu cầu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn xã năm 2026 và giai đoạn 2026–2030; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII và Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 05 năm 2026–2030 của tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Na Dương lần thứ I và Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 05 năm 2026–2030 của xã.

2. Yêu cầu

Việc triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026 phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực công tác, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp và Chương trình cải cách tư pháp năm 2026 theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Bộ Tư pháp, Sở Tư Pháp, các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 đã được Chủ tịch UBND xã phê duyệt, gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của xã.

Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026, bảo đảm tiến độ, chất lượng và đạt kết quả cao nhất.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật. Xác định rõ nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật gắn với kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, bảo đảm quán triệt, thực hiện thống nhất quan điểm “đầu tư cho xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển”.

Cấp ủy, chính quyền xã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo việc thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật theo đúng phân cấp, phân quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, kiểm soát chặt chẽ quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và lợi ích nhóm trong xây dựng và thi hành pháp luật.

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy và định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích đổi mới sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển. Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh của địa phương; kiên quyết từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; coi trọng công tác nghiên cứu, nâng cao năng lực dự báo nhằm không ngừng nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật.

3. Tạo đột phá trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đổi mới, đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số; thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, trọng tâm là các dịch vụ công thiết yếu, cơ bản trong các lĩnh vực: hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ tư pháp; nuôi con nuôi; đăng ký biện pháp bảo đảm; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; bồi thường nhà nước, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và xã hội.

5. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác Tư Pháp, bảo đảm hoạt động ổn định, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phối hợp chặt chẽ và kiểm tra, giám sát thường xuyên. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, sử dụng cán bộ; chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác Tư pháp có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, tác phong chuyên nghiệp, liêm chính, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.

6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, bảo đảm thực chất công tác chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo và xây dựng dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, đồng thời bảo đảm an toàn thông tin và bí mật nhà nước, trong đó trọng tâm là xây dựng và vận hành hiệu quả dữ liệu lớn phục vụ công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

7. Chú trọng thực hiện và không ngừng nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế về pháp luật, tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Công tác xây dựng pháp luật

- Tổ chức quán triệt, thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIV, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, UBTW, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế xã hội nhiệm kỳ 2026-2030 và năm 2026, trọng tâm là tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 258-KH/TU, ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 25/10/2025 của UBND xã Na Dương về tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch số 258- KH/TU, ngày 29/7/2025 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2024 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Huy động mọi nguồn lực tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm thể chế phải đi trước, mở đường cho đột phá phát triển.

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; nâng cao hơn nữa chất lượng, bảo đảm tiến độ góp ý, thẩm định dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong VBQPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Tăng cường kỷ luật trong công tác xây dựng VBQPPL theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong nghiên cứu xây dựng, đề xuất chính sách và soạn thảo, trình VBQPPL; chú trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành VBQPPL, không để tình trạng nợ đọng, chậm ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền được giao; tập trung kiểm soát quyền lực nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị; nâng cao chất lượng công tác xây dựng

VBQPPL, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của VBQPPL trong hệ thống văn bản của xã và cấp trên, đồng thời đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của xã.

- Tiếp tục tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ xây dựng VBQPPL cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng VBQPPL trên địa bàn xã, góp phần nâng cao hiệu quả trong tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách của xã.

- Giao Văn phòng HĐND và UBND: thẩm định đúng thời hạn, nâng cao chất lượng thẩm định các dự thảo VBQPPL gồm Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND xã, Quyết định của Chủ tịch UBND xã. Cập nhật 100% VBQPPL của HĐND, UBND xã ban hành và đăng công báo theo quy định của Pháp luật, bảo đảm VBQPPL được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL

- Chú trọng thực hiện hoạt động kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và thi hành pháp luật. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các văn bản trái pháp luật được phát hiện, kết luận để có biện pháp đôn đốc, phối hợp xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật, gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

Thường xuyên tự kiểm tra đối với các VBQPPL do UBND xã ban hành, phân đầu kiểm tra đạt 100% văn bản được ban hành trong năm; kiểm tra theo thẩm quyền 100% các VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành theo kế hoạch kiểm tra, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp; theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật đã kiến nghị.

- Tham gia nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện thể chế về công tác hợp nhất VBQPPL, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách, bối cảnh phát triển mới; tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, chất lượng, hiệu quả công tác, hợp nhất VBQPPL, pháp điển hệ thống QPPL.

- Xây dựng và thực hiện ít nhất 01 chuyên đề rà soát, kiểm tra VBQPPL, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn.

- Thực hiện rà soát VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành để thi hành các Bộ luật, Luật, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia theo chỉ đạo của cấp trên;

- Công bố danh mục VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành đã hết hiệu lực thi hành theo quy định.

3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; công tác pháp chế và quản lý xử lý vi phạm hành chính

3.1. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật (THPL); công tác pháp chế

- Tổ chức thực hiện Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành VBQPPL. Thực hiện quản lý nhà nước về công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác pháp chế và tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

Tăng cường tham gia tập huấn chuyên sâu; chú trọng công tác kiểm tra về công tác pháp chế và tổ chức thi hành pháp luật nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong công tác này; triển khai các giải pháp nhằm tăng cường năng lực cho công chức, viên chức làm công tác pháp chế và tổ chức thi hành pháp luật.

- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác theo dõi tình hình THPL năm 2026, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thu hút sự quan tâm của dư luận và các lĩnh vực được xác định trọng tâm theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số “*Chỉ phí tuân thủ pháp luật*” (Chỉ số B1).

3.2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Triển khai hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham gia hoàn thiện hệ thống VBQPPL về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh, khả thi, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

- Tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm công tác xử lý vi phạm hành chính; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy, hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động.

4. Công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

4.1. Công tác truyền thông chính sách, PBGDPL

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 27/10/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của

Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản, đề án về PBGDPL.

- Tham mưu thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL xã; đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Ngày Pháp luật Việt Nam trong phạm vi toàn xã với nhiều cách làm hay, hiệu quả.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL xã trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp trong công tác PBGDPL.

Đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL để tạo đồng thuận xã hội; nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường. Liên kết thực hiện có hiệu quả với Công Pháp luật Quốc gia nhằm hiện thực hóa chủ trương của Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận chính sách, pháp luật.

- Công tác Trợ giúp pháp lý (TGPL): Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL năm 2017 (khi được Quốc hội thông qua) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Tiếp tục tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; bám sát tình hình thực tiễn công tác và hoạt động TGPL tại địa phương, kịp thời dự báo khó khăn, vướng mắc phát sinh để tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai nhiệm vụ TGPL, nhất là phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng, việc đánh giá chất lượng vụ việc TGPL. Đẩy mạnh công tác truyền thông và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực TGPL. Triển khai hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy và phát triển văn hóa; tiếp tục phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

4.2. Công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật

Tham gia nghiên cứu, đề xuất chính sách sửa đổi Luật Hòa giải ở cơ sở; tổ chức thi hành có hiệu quả Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030*”; tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định mới của Thủ tướng Chính phủ về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai

đoạn 2026 - 2030, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho Tuyên truyền viên pháp luật và Hoà giải viên ở cơ sở. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả mô hình Tổ hòa giải điển hình tiên tiến, duy trì tỷ lệ hòa giải thành của Tổ hòa giải điển hình tiên tiến đạt từ 80% trở lên.

Tăng cường thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò, nội dung của xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật góp phần bảo đảm thực hiện quyền được thông tin về pháp luật của công dân.

4.3. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Tập trung tham mưu xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2031 trên địa bàn xã; tăng cường truyền thông, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh nhằm quán triệt chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Công tác hành chính tư pháp

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, đáp ứng yêu cầu của mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Chú trọng triển khai các văn bản, đề án trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi.

- Tập trung vận hành, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch sau hoàn thiện; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc sử dụng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung phiên bản mới; kịp thời tổ chức triển khai Phần mềm quản lý, giải quyết hồ sơ quốc tịch, giải quyết đăng ký quốc tịch theo phương thức trực tuyến, đáp ứng yêu cầu của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam và Phần mềm nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài khi được Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trong công tác hộ tịch được giao tại Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

- Tiếp tục rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đăng ký biện pháp bảo đảm nhằm bao quát đầy đủ, đồng bộ, thông thoáng, thuận lợi, an toàn, ít rủi ro để người dân, doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn với chi phí thấp, phục vụ sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đăng ký biện pháp bảo đảm để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp cũng như lợi ích của Nhà nước.

- Tổ chức thực hiện theo dõi thi hành pháp luật, tập huấn, phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đăng ký biện pháp bảo đảm mang tính chuyên sâu gắn với thực tế, đặc thù của xã cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Chú trọng thực hiện công tác kiểm tra hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn xã. Tổ chức kiểm tra liên ngành, kiểm tra thường xuyên hoặc kiểm tra chuyên đề theo thẩm quyền; gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên việc tuân thủ của các cơ quan, tổ chức liên quan đối với các kết luận kiểm tra.

- Nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ” theo hướng thuận lợi, giảm thiểu chi phí về thời gian, tài chính, nhân lực; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm.

7. Công tác bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn xã; phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị giúp UBND xã thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, đảm bảo kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

- Tích cực nghiên cứu, tham gia hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn cụ thể để nâng cao nhận thức pháp luật về công tác bồi thường nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Tham gia các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho đội ngũ công chức tham mưu thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Hướng dẫn nghiệp vụ đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan giải quyết bồi thường hoặc cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến công tác bồi thường nhà nước.

- Kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước của các cơ quan, đơn vị, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện công tác bồi thường nhà nước. Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc hoạt động giải quyết bồi thường, nâng cao hoạt động hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường cho người bị thiệt hại.

- Thực hiện tốt công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước

của Bộ Tư pháp và Thông tư 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

8. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; phối hợp với cấp trên tổ chức kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Có giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đảm bảo 100% cơ quan chứng thực trên địa bàn xã đáp ứng đầy đủ việc giải quyết yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính của người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

9. Công tác xây dựng Ngành và hợp tác quốc tế về pháp luật

9.1. Công tác tổ chức, cán bộ

- Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định pháp luật, tạo cơ sở cho việc kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng công tác Tư Pháp trong nhiệm kỳ 2026 - 2031 và giai đoạn tiếp theo bảo đảm tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Theo dõi, hướng dẫn kịp thời việc củng cố, kiện toàn cán bộ, công chức tư pháp trên địa bàn xã.

- Rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong giai đoạn 2026 - 2030; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác Tư pháp trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng trong công tác Tư pháp gắn kết chặt chẽ với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng

tâm công tác chuyên môn của Ngành. Tăng cường kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã.

9.2. Công tác đào tạo nguồn nhân lực làm công tác tư pháp, pháp luật

Tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong phạm vi xã. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác pháp luật, nhất là công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế theo Nghị quyết số 197/2025/QH15.

9.3. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong đó: Chú trọng việc thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; tiếp tục thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Chỉ số Cải cách hành chính.

9.4. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ trong công tác Tư pháp. Tiếp tục ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý nhà nước về pháp luật; tích cực triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, xây dựng, ban hành VBQPPL và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ tiếp cho xây dựng pháp luật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Tiếp tục phát huy, thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, nhất là trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, xây dựng pháp luật,... thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong ngành Tư pháp, góp phần vào việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ*) đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo phân kỳ. Chủ động phối hợp và thúc đẩy triển khai việc cung cấp các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của ngành tư pháp qua ứng dụng VNeID cho người dân, doanh nghiệp.

9.5. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, của xã về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung giải quyết bảo đảm đúng thời hạn, chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của xã, trong đó chú trọng triển khai các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra trong công tác tư pháp và công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền.

9.6. Hợp tác quốc tế về pháp luật

Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của Đảng về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo quy định tại Nghị định số 26/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, định hướng của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an ninh quốc gia trong quá trình quản lý, triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; phòng ngừa, ngăn chặn tác động, can thiệp của nước ngoài vào hoạt động xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật thông qua hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả lĩnh vực tư pháp trong chương trình hoạt động hằng năm của Ủy ban công tác liên hợp giữa 04 tỉnh Việt Nam (Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Ninh, Hà Giang) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Thỏa thuận hợp tác về hành chính tư pháp giữa Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Chính phủ nhân dân thành phố Sùng Tả, Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc.

10. Công tác thi đua khen thưởng

Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực, bám sát nội dung định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, phù hợp với điều kiện của địa phương. Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua với hình thức phong phú, đa dạng, thực chất; đẩy mạnh thi đua toàn diện trên các lĩnh vực công tác, thúc đẩy hoàn thành xuất sắc, về đích sớm các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao trong năm 2026 hướng tới Kỷ niệm 81 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp và các sự kiện quan trọng, ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND chủ động tham mưu UBND xã ban hành các kế hoạch của từng lĩnh vực, chủ trì, tham mưu xây dựng báo cáo kết quả thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác Tư pháp năm 2026, định hướng công tác giai đoạn 2026 - 2030 của UBND xã Na Dương./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Thường Trực Đảng uỷ;
- CT, PCT UBND xã;
- Các phòng CM thuộc UBND xã;
- C, PCVP HĐND và UBND xã;
- TT PVHCC xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lành Văn Kiên